

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 60

Thiên thứ 68: CHÚ THUẬT (Phần một)

Thiên này có 7 phần: Thuật ý, Sám hối, Di Đà, Di-lặc, Quán Âm, Diệt tội, Tạp chú.

Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý

Nói đến thần chú thì đó là công dụng, nâng cao tín tâm đang mê muội, dẫn dắt minh tuệ thêm chân chính, xé toạc ngăn cách của mây che, diệt trừ bệnh nặng của nhiều kiếp, ác nghiệp đã gột sạch thì pháp đen tối không còn, vì lẽ đó bậc Thánh nhiều lần nói rõ cách thức, tinh thần chúng sanh có chỗ nương nhờ, cho nên Ba Tuần tôn trọng thần chú hướng về bạch thọ, Phạm Vương hiển bày nghi thức ở tại xích kì, Thất Phật truyền bá chánh đạo hợp với thời duyên, Bồ-tát bày tỏ chân thành ở nơi pháp hội, rộng lớn mê mông càng khó mà ghi chép đầy đủ. Nhưng mà Đà-la-ni ấy, là Phạm âm của Tây Thiên, người Đông Hoa dịch thì nói là Trì, là đều tụng để giữ cho điều thiện không mất, giữ cho điều ác không sanh. Dựa vào đây mà nói, khắp nơi thắt chặt cùng làm thay đổi, y theo pháp mà thi hành, công dụng lập tức linh nghiệm. Hoặc là đá nát cây đổ, hoặc là diệt bệnh trừ nguy, tùy theo âm thanh phát ra mà đau khổ không còn, tùy theo tiếng vang bay bốn mà sự việc dấy lên. Hoặc là triệu tập quỷ thần, hoặc là chế ngự rồng say, mây cuộn khắp nơi mà tuôn mưa tưới thấm, đốc thúc tâm chí mà điềm lành quy tụ. Cảm ứng không cùng tận, điều ấy đã có từ lâu.

Thứ hai- PHẦN SÁM HỐI

Lời thuật: Nói đến thần chú là do ba đời chư Phật đã thuyết ra, nếu luôn luôn chí tâm thọ trì, thì không có gì không linh nghiệm. Gần đây thấy đạo tục, tuy có tụng trì mà công hiệu không nhiều, tự mình không có chí thành mà phỉ báng là không có dấu hiệu linh nghiệm. Hoặc là có văn tự sai lạc, hoặc là do âm vận không chuẩn mực, hoặc là

uống rượu ăn thịt, hoặc là ăn các loại cay nồng, hoặc là nhà cửa ô uế, hoặc là nói lời thô tục, hoặc là áo quần không sạch, hoặc là nơi chốn không nghiêm túc, khiến cho quý thần không được dịp thuận tiện, trái lại còn nhận chịu tai ương. Nếu muốn sám hối thì trước tiên phải thiết lập đạo tràng, treo phan lọng trang nghiêm đốt các loại hương quý, bốn cửa giữ gìn sạch sẽ ngăn cấm mọi người lẫn tạp. Cứ mỗi khi ra vào đều cần phải tắm rửa, kiếm nhiều loại hương thơm thường ngậm trong miệng, chí thành thiết tha tự trách bản thân mình, hổ thẹn nhận lỗi trước tất cả Hiền Thánh mười phương, sau đó vì tất cả bốn loại chúng sinh trong sáu đường, từng tâm niệm tiếp nhau không rời lỏng trong chốc lát. Chân thành như vậy thì nhất định ứng nghiệm không nghi ngờ. Vì vậy trong kinh Bồ-tát Thiệt Giới nói: “ Bồ-tát vì phá trừ các loại ác hạnh cho chúng sanh nên thọ trì thần chú, vốn có 5 điều không được làm: 1- Không ăn thịt; 2- Không uống rượu; 3- Không ăn năn thứ cay nồng; 4- Không dâm dục; 5- Không ăn ở trong nhà bất tịnh. Bồ-tát đầy đủ 5 điều như vậy, có thể làm lợi ích to lớn cho vô lượng chúng sanh, các quý thần xấu ác, các bệnh tật hiểm độc không có loại nào không thể chữa trị được.

Thiên Chuyển Đà-la-ni thần chú, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết.

Chú này phát sinh từ Tây Phạm, từ lúc phát sinh cho đến bây giờ truyền rộng khắp nơi. Đến đầu thời Tùy Đại nghiệp, Tam Tạng KIỆP ĐA ở tại cung quán phiên dịch kinh điển thuộc vùng Lạc Dương - Đông Đô, dịch ra chú này để tạo thuận lợi cho người học lúc bấy giờ này phân bố khắp vùng Hoa Di. Lúc ấy, có Luật sư Huyền Uyển chùa Diên Hưng ở Trường An và Pháp sư Tịnh Lâm chùa Hoằng Pháp... đều là bậc đạo hạnh sáng ngời-uy đức vang lừng khắp nơi, bước đầu truyền bá rộng rãi trừ sạch bao điều khiếm khuyết, cho dù ở viện khác nhưng vẫn thành lập đạo tràng. Cứ mỗi khi đến đầu mùa Xuân là thọ giới Sa di và đạo tục nơi khác nối tiếp nhau không dứt, cảnh tượng linh thiêng nhiều lần xuất hiện. Cho đến bây giờ hơn năm mươi năm, thì dần dần sai lạc, sợ rằng người đời sau không biết đầu đuôi thế nào, vì vậy tích góp thuật lại đầy đủ. Nhưng mà phần lớn tập hợp các kinh và Đà-la-ni làm thành mười quyển, trình bày nhiều về các loại thần chú, không chép lại tất cả bởi vì vừa nhiều vừa rối. Nay lại lần lượt chọn điều cốt yếu cần thiết mà có ích cho hiện tại, ý giữ lại sự diệt tội trừ chướng, trích ra hơn bốn mươi bài, chỉ có những tạp thuật về trừ bệnh - cứu nghèo - bảo vệ sự sống và kéo dài tuổi thọ. Cũng sơ lược kể ra hơn hai mươi loại, có lẽ nơi này

không có văn tự mà ở Tây Vực có bản gốc, do Tam Tạng truyền khẩu. Muốn sử dụng thần chú ấy, cũng phiên ra nhiều lượt, truyền nhau mà lưu hành. Số còn lại rất nhiều thì hy vọng tìm trong Đại Bản.

Đức Phật tuyên thuyết thần chú rằng: Man mộ át la đất na, đất la da dạ, man ma a la da, a phệ lô cát đê, thấp phệ la dạ, bồ đề tát đa bà tà, Ma-ha đất đỏa bà đà, Ma-ha ca rô nhị, ca dạ đất đà, thệ duệ thệ duệ, thệ dạ bà hê, nhĩ thệ du đất lê, ca la ca la, ma la ma la, Đa la đa la, giá la giá la, bát la giá la, bát la giá la, khí nã khí nã, tát bà kiệt ma, phệ la nã nhĩ, mê bà già phục để, sách ha tát la phệ la đê, tát bà bột đà, phệ lô cát đê, chích xô thuật lô, đất là yết la, nã thực cấp bà, ca dạ mặt nô tử, xà dạ na tử, thâu đạt nhĩ, tố rô tố rô, bát la bát la, tố rô tố rô, tát bà bột đà, át địa sất rĩ, na cập bà ha, đạt ma đà thạch, yết lợi bình cập bà ha, a la bà bà, cập bà bà, bà tát bà đạt ma, bà bồ đạt nhĩ, cập bà ha.

Công năng của chú này, dù nghiệp chướng tích tụ từ ngàn kiếp mà một khi tụng rồi thì thấy đều trừ hết, liền được ngàn Đức Phật tích góp thiện căn, sẽ được rời xa ngàn kiếp lưu chuyển trong bến bờ của sinh lão bệnh tử, chuyển qua đời này rồi được thấy ngàn vị Chuyển Luân Vương. Người muốn sanh đến cõi Phật thanh tịnh, thì ngày ba thời - đêm ba thời, trong mỗi một thời đều tụng hai mươi một biến, đến hai mươi một ngày, nếu có mong cầu liền được như ý. Minh thấy hình tượng Đức Phật sắc thân vàng rực và hình tượng Bồ-tát, tức là tướng đầu tiên, mạng chung rồi sau đó sẽ sanh trong xứ sở của các vị Bồ-tát tụ hội.

Thứ ba- PHẦN DI ĐÀ

Nếu người muốn đọc tụng thần chú A-di-đà này, thì nhiều miệng dựa vào chữ đều y theo âm gốc mà chuyển. Nói là không có miệng ấy thì dựa vào chữ mà đọc, vẫn cần phải có thầy giảng dạy. Thanh vận hợp với Phạm âm, mức độ nặng nhẹ đúng phương pháp, y theo tu hành chắc chắn có linh nghiệm.

Na mô bồ đà dạ, na mô đà la ma dạ, na mô tăng già dạ, na ma a nhị đa bà dạ, đà tha Già-đa dạ, a la ha đê, tam miệu tam bồ đà dạ, đà diệt tha, a nhị lợi đê, a nhị lợi đô bà bê, a nhị lợi đà tam bà bê, a nhị lợi đà tị Ca-lan đê, già nhĩ nhĩ, già già na, kê lợi để, ca lợi sa, la bà bà, ba phả xoa, diệm ca lợi, sa bà ha.

Đây là thần chú trước kia đã lưu hành, công năng lợi ích không thể nào nói hết. Vào lúc sáng sớm đánh răng súc miệng sạch sẽ rồi rải hoa thấp hương, chắp tay quỳ thẳng ở trước hình tượng Đức Phật, miệng tụng bảy biến, hoặc là mười bốn hay hai mươi một biến, diệt trừ các tội

Tứ trọng, Ngũ nghịch, thân hiện tại không bị các tai họa bất ngờ làm cho buồn phiền, mạng chung về cõi nước Vô Lượng Thọ nữa, chú này có năng lực chuyển thân nữ để thành thân nam. Nay chỉ so sánh bản tiếng Phạn, và hỏi chính xác các vị Bà-la-môn Tăng, thì chú này có uy lực không thể nghĩ bàn được, chỉ vào lúc sáng trưa chiều mỗi thời tụng một trăm biến, có năng lực diệt trừ tội Tứ trọng Ngũ nghịch, loại bỏ tất cả gốc rễ tội lỗi được sanh về Tây phương. Nếu luôn luôn tinh thành tụng đủ hai mươi vạn biến, thì hẳn bồ đề phát sinh được bất thối chuyển; tụng đủ ba mươi vạn biến, thì chính mình được thấy Đức Phật A-di-đà, quyết định được sanh đến Tịnh độ An Lạc. Lại trong kinh Đà-la-ni Tạp tập nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ kheo: Nay Ta sẽ vì các ông mà diễn thuyết ở thế giới Cực lạc Tây Phương nay hiện có Đức Phật danh hiệu A-di-đà, nếu có bốn chúng đệ tử có thể đích thực thọ trì danh hiệu Đức Phật ấy, nhờ công đức này đến lúc sắp mạng chung, Đức Phật A-di-đà liền cùng với đại chúng, đi đến nơi người này khiến cho họ được trông thấy, thấy rồi liền sanh tâm vui mừng tăng thêm phần công đức. Nhờ nhân duyên này, nơi sinh ra vĩnh viễn xa lìa hình hài ô uế dục vọng của bào thai, chỉ ở trong hoa sen báu tươi sáng tuyệt vời, tự nhiên hoa sanh có nhiều thần thông; hằng sa chư Phật khắp mười phương đều cùng ca ngợi thế giới An Lạc ấy, vốn có Phật pháp không thể nghĩ bàn, thần thông hóa hiện các loài phương tiện không thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sanh nào có thể tin sự việc như vậy, thì nên biết người này là không thể nghĩ bàn, nghiệp báo đã đạt được cũng không thể nghĩ bàn. Cõi nước đó gọi là Thanh Thái, là nơi an trú của Đức Thánh Vương, thành đó ngang dọc mười ngàn do tuần, trong đó rất nhiều chủng loại Sát lợi, A-di-đà Phật có cha tên gọi Nguyệt Thượng Chuyển Luân Thánh Vương, mẹ Ngài tên gọi Thù Thắng Diệu Nhan, Ngài tên là Nguyệt Minh, đệ tử phụng sự tên là Vô Cấu Xưng, đệ tử trí tuệ tên là Tuệ Quang, thần túc tinh cần tên gọi là Đại Hóa. Lúc bấy giờ Ma Vương tên gọi là Vô Thắng, có Đề-bà-đạt-đa tên là Thắng Tịch, A-di-đà Phật cùng Đại Tỳ kheo gồm sáu vạn người quy tụ. Nếu có ai thọ trì danh hiệu Đức Phật ấy, tâm mình kiên cố nhớ nghĩ không quên, thí mười ngày mười đêm trừ bỏ tán loạn, tinh cần tu tập Niệm Phật Tam Muội, thọ trì đọc tụng Cổ Âm Thanh Vương Đại Đà-la-ni này. Nếu mười ngày mười đêm sáu thời chuyên niệm, năm vóc sát đất lễ kính Đức Phật ấy thì chánh niệm kiên cố trừ hết tán loạn. Nếu luôn luôn khiến cho tâm niệm niệm không dứt, thì trong mười ngày chắc chắn được thấy Đức Phật A-di-đà, và thấy các Đức Phật Như lai khắp

mười phương thế giới cùng trú xứ của các Ngài. Chỉ trừ ra người độn căn nghiệp chướng sâu dày, giờ đây không bao lâu mà không thể nhìn thấy được, tất cả các điều thiện đều hồi hương hết nguyện được vãng sanh thế giới An Lạc, ngày sắp mạng chung, Đức Phật A-di-đà và các đại chúng hiện rõ trước mắt người ấy, an ủi khen điều tốt lành, người này lập tức sinh tâm vui mừng vô cùng. Nhờ nhân duyên này, như tâm nguyện đó liền được vãng sanh.

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Như thế nào gọi là Cổ Âm Thanh Vương Đại Đà-la-ni, nay Ta sẽ nói, các ông cố gắng lắng nghe, chỉ như vậy mà tiếp nhận lời dạy. Ngay sau đó Đức Thế tôn liền thuyết thân chú rằng:

Đa phục tha, bà ly, a bà ly, sa ma bà la, ni địa xa, nặc xà đa di, nặc phiệt da, nặc phiệt tiên, xà la bà la xa đà di, túc khư ba đề nặc địa xa, a di đa do bà ly, a di đa xà ba ba la, sa đà di, niết phù đề, a ca xá nặc phù đà, a ca xá nặc đề xa, a ca xá nặc xà đế, a ca xá cữu xá ly, a ca xá đạt xa ni, a ca xá đề tha di, lưu ba nặc đề xa, giá đỏa ly đạt ma ba la sa đà di, giá đỏa ly a lợi xà sa đế xà ba la sa đà di, giá đỏa ly mật già bà na ba la sa đà di, bà la tỳ lê da ba la sa đà di, đạt ma thân tha di, cữu xá ly, cữu xá ly nặc đề xa, cữu xá la ba la đề tha di, Phật đà cữu xá ly, tỳ Phật đà ba la ba tư đạt ma ca la di, nặc chuyên đề, nặc phù đề, tỳ ma ly, tỳ la xà, la xà, la tứ, la sa kỳ, la bà già la bà ly, la Sa-già-la a địa tha di, cữu xá ly, ba la đề cữu xá ly, tỳ cữu xá ly, tha đề, tu đà đa chí đề, tu ba la xá đa chí đề, tu ba la đề si đề, tu ly, tu mục tiên, đạt miết, đạt đạt miết, ly bà, giá bà ly, a nậu xá bà ly, Phật đà ca xá nặc cầu di, Phật đà ca xá cầu di, sa bà ha.

Đây là A-di-đà Cổ Âm Thanh Vương Đại Đà-la-ni. Nếu có Tỳ kheo - Tỳ-kheo-ni - thiện nam tín nữ nào, thường thuận theo chí thành thọ trì đọc tụng tu hành như thuyết, thì lúc hành trì pháp này, nên ở nơi vắng lặng, tắm gội thân thể, mặc áo quần mới sạch sẽ, ăn uống chay tịnh, không uống rượu ăn thịt và các thứ cay nồng, luôn luôn tu phạm hạnh, dùng hương hoa tốt đẹp cúng dường A-di-đà Như lai và chúng Đại Bồ-tát trong đạo tràng của Phật, thường thuận theo như vậy chuyên tâm tận lòng phát nguyện cầu sanh đến thế giới An Lạc, tinh cần không lười nhác, như nguyện cầu ấy chắc chắn được vãng sanh”.

Thứ tư- PHẦN DI LẶC

Trong kinh Thất Phật Sở Thuyết Thân Chú nói: “Lúc bấy giờ Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi đã tuyên thuyết Đà-la-ni, tên gọi Diêm Ma Đâu

(Thời Tấn nói là Giải Chúng Sinh Hệ Phược), làm cho các bệnh khổ hiện tại đều được tiêu trừ, có thể đẩy lùi sự chướng ngại đạo và nhờ sạch mũi tên của ba độc, 98 sử dần dần bị tiêu trừ, diệt độ ba hữu lưu, thân hiện tại đạt đến đạo, liền thuyết thần chú rằng:

Chi bất đa nại đế, Diêm-phù chi nại đế, tô xa bất chi nại đế, ngột kì bất chi nại đế, ô tô đa chi nại đế, sa giá bất chi nại đế, diêm ma lại trường chi nại đế, a thứ bà lại trường chi nại đế, thứ ba đế chi nại đế sa ha.

Tụng thần chú này ba biến, kết chỉ ngũ sắc làm thành hai vòng đeo trên cổ. Đà-la-ni này, bốn hai ức chư Phật đã thuyết ra, nếu những người thực hành luôn luôn biên chép đọc tụng thần chú này, thì đời hiện tại sẽ được ngàn Đức Phật che chở, người này mạng chung về sau không rơi vào ác đạo, sẽ sanh lên cõi Trời Đâu Suất chính mình nhìn thấy Di-lặc. Lại có chúng sanh nào có thể tu hành thần chú này, nhịn ăn bảy ngày, chỉ uống sữa trâu, chỉ ăn một bữa trưa lại không ăn lần tạp, một ngày đêm 6 thời sám hối, tất cả tội nặng đã làm trong ức ngàn vạn kiếp trước kia, trong một lúc đều trừ sạch, được thấy ngàn Đức Phật đưa tay xoa đầu người ấy liền thọ ký cho, tội lỗi ác nghiệp vốn có đều diệt sạch không còn lại gì”.

Thần chú nguyện được thấy Phật Di-lặc (do Tam Tạng nước Tây Trúc truyền miệng mà có được): Nam mô di đế lệ da dạ, bồ đề tát đỏa da, đa điệt tha, di đế lệ di đế lệ, di Đa la ma na tê, di Đa la, tam bà bình, di đa rô bà bình, sa bà ha.

Thứ năm- PHẦN QUÁN ÂM

Quán Thế Âm tùy tâm chú:

Nam mô hạt la đất na, đất la dạ, nam mô a lợi da, bà lô cát đế, thấp bà la da, bồ đề tát đỏa la, Ma-ha bồ đề, tát đỏa da, Ma-ha ca lô nhị ca da, đất điệt tha, đa lợi da lợi, đốt đa lợi, đốt đốt đa lợi đốt lợi, tát bà ha.

Thỉnh Quán Thế Âm Đại Thế Chí Bồ-tát chú pháp.

Trong kinh Đà-la-ni chú nói: “Đức Phật ở tại nước Xá Vệ, lúc ấy có Dạ xoa năm đầu, mặt đen như mực, mà lại có năm mắt, răng nhọn chĩa ra ngoài, hút tinh khí của người, mắt đỏ như máu, hai tai chảy mủ, trong mũi chảy máu, lưỡi ngậm cứng không nói ra tiếng, đồ ăn hóa thành thô ráp, 6 thức bị đóng chặt, là quỷ đã khiến cho nhân dân gặp phải tai họa, đem mạng sống tìm đến chỗ Phật, liền khiến thỉnh cầu Bồ-tát Quán Thế Âm trừ khử độc hại”.

Thứ nhất: tên gọi là kinh Thỉnh Quán Thế Âm Bồ-tát Tiêu Phục Độc Hại Đà-la-ni chú, đây là vào thời Nam Tống người nước ngoài tên là Bách Chủ trúc Nan Đề dịch ra. Kinh nói: “Tất cả chúng sanh có nỗi sợ hãi ba độc, sợ chết, sợ lạnh, sợ phá phạm hạnh, sợ gây ra mười ác nghiệp, sợ lao ngục giam cầm, sợ nước lửa quỷ thần làm cho bức nã, đều nên quy y Bồ-tát Quán Thế Âm, vì vậy thế giới Sa bà đều xưng hiệu Ngài là bậc Thí vô úy, có quán đánh chuông cú Đà-la-ni thần chú, chắc chắn được tốt lành, người nghe được lợi ích. Nếu người muốn đọc tụng, thì giữ gìn trai giới đầy đủ không gần người nữ, không nghĩ đến những điều xấu xa, chỉ chuyên tâm nghĩ đến chư Phật mười phương và Thất Phật cùng Bồ-tát Quán Thế Âm. Nhất tâm tụng trì, thân hiện tại được thấy Bồ-tát Quán Thế Âm, các nguyện được thành tựu, đời sau sinh ở trước Phật, mãi mãi cách xa khổ đau. Hoặc là hai mươi một ngày hoặc là bốn mươi chín ngày, mới thành lập đạo tràng thuận theo sáu ngày trai, đầu tiên xây dựng trang nghiêm dùng hương nhào xoa đất, treo các phan lọng đặt tượng Phật hướng về phía Nam, tượng Quán Thế Âm đặt riêng biệt hướng về phía Đông, mỗi ngày thường dùng cành dương vẩy nước sạch, thắp hương rải hoa cúng dường. Người thực hành thích hợp là từ mười người trở lại để thực hành, sợ rằng nhiều người sẽ bị nhiễm loạn. Nên trải chiếu ngồi trên mặt đất, mặt hướng về phía Tây. Nếu mặt đất ẩm thấp thì hạ chân giường xuống thấp. Nên cởi áo sạch ra vào hai bên, tắm gội xong mặc áo quần sạch sẽ. Nên ngày ngày dốc sức cúng dường. Nếu không lo liệu nổi thì ngày đầu tiên không thể không bố thí. Đã sắp xếp xong rồi thì tất cả đều bưng lò hương, toàn tâm toàn ý hướng về phía Tây, nắm vóc sát đất khiến cho âm thanh rõ ràng mà xưng lên rằng: Cung thỉnh thập phương Thất Phật Quán Âm Đại Thế Chí Bồ-tát..., nay con đã chuẩn bị cành dương và nước sạch, chỉ nguyện cầu Đại Từ bi thương xót nhiếp thọ, nguyện cứu tai ách cho con, phát ra ánh sáng to lớn diệt trừ bóng tối ngu si, đến nơi con ban cho con niềm vui to lớn, nay con cúi đầu quy y phụng thỉnh giáng lâm (như vậy nói ba lần). Sau đó tiếp tục nhất tâm thanh tịnh ý niệm, chuyên nghĩ đến Quán Âm Đại Thế Chí ở Tây phương, tụng chú bảy biến:

Đa diệt đà, ô hô nhị, mô hô nhị, diêm bà nhị, đơm bà nhị, an đồ lệ, bàn đồ lệ, thủ bí đề, bàn đồ la, bà tư nhị, đa chí tha, mị lê đề thủ lê, ca ba lê, khư đề đoan kì, chiêm đà lê, ma đăng kì lặc xoa lặc xoa, tát bà tát đỏa, tát bà bà da ti, sa ha.

Đa đồ tha, già đế già đế, nhị già đế, tu lưu tu lưu ti, lặc xoa lặc xoa, tát bà tát đỏa, tát bà bà da ti, sa ha.

Nếu thân tâm luôn luôn sạch sẽ cố gắng tụng chú này, thì cảm được Quán Âm Đại Thế Chí, Đại Từ Đại bi dùng thần thông đi lại khắp nơi năm đường, luôn luôn dùng sự tu tập tốt lành mà cứu giúp cho tất cả, lìa xa sinh tử khổ đau được đến nơi yên lành, thoát khỏi các phiền não đến được chốn Niết-bàn.

Thứ hai: lại xưng niệm danh tự Tam bảo, tụng chú phá ác nghiệp chướng tội lỗi:

Nam mô Phật đà, nam mô Đạt ma, nam mô Tăng già, nam mô Quán Thế Âm, bồ đề tát đỏa, Ma-ha bồ đề tát đỏa.

Đại Từ Đại bi chỉ nguyện thương xót con cứu hộ khổ não cho con, cũng cứu giúp tất cả chúng sanh đang sợ hãi khiến cho được sự che chở to lớn.

Đa diệt tha, a hô nhị, mô hô nhị, diêm bà nhị, đàm bà nhị, a bà hi, mô hô nhị, phân đồ lê, bàn đồ lê, luân bính đế, bà tư nhị, hữu lâu hữu lâu, phân đồ lê, Đâu-lâu Đâu-lâu, bàn đồ lê, chu lâu chu lâu, bàn đồ lê, đậu phú đậu, bàn đồ la, bà tư nhị, thần trì chấn trì nhị chấn trì, tát bà ha bà da kiệt đa, tát bà đất bà sa đà, a bà da, ti ly đà bế điện sa ha.

Đức Phật dạy: Nếu bốn chúng đệ tử thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, tụng thần chú này một biến đến bốn mươi chín biến, thì thân tâm an ổn, tất cả nghiệp chướng như lửa đốt cháy củi vĩnh viễn trừ sạch không sót lại gì, cho đến ba độc cũng được tiêu trừ tất cả, như trong kinh nói rộng.

Thứ ba: tiếp tục xưng niệm danh tự Tam bảo, tụng chú Lúc tự chướng cú:

Đa diệt tha, an đà lị, bàn chất thư, man đa lị, bà già lị, a lô di, bạc cưu lị, mạc cưu lị, đầu tỳ lị, sa ha.

Đức Phật dạy: Nếu bốn chúng đệ tử nhận chịu những sự khổ não, một ngày đến mười ngày, một tháng đến năm tháng, tịnh tâm lắng lòng quy y Tam bảo, ba lần xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm mà tụng trì thần chú này, thì tất cả tai họa đối đầu không có gì không rời xa và giải thoát những sự khổ não, đời này được an lành, đời sau sinh ra gặp Phật. Thần chú này chính là ba đời chư Phật mười phương đã thuyết ra, thường được chư Phật - chư đại Bồ-tát cùng hộ trì. Nếu có người nghe mà tu hành như lời Phật dạy, thì tội lỗi tiêu diệt không còn, thân hiện tại được thấy tám mươi ức Đức Phật, đều đến trao tay, liền được không quên Đà-la-ni này dù chỉ trong chốc lát. Nếu như có tội lỗi từ đời trước và hiện tại tạo ra nghiệp ác rất nặng nề, thì trong mộng được thấy Bồ-tát Quán Thế Âm, như luồng gió rất mạnh thổi vào mây dày, được

xa lia tội lỗi nghiệp chướng mà sanh ở trước chư Phật.

Thứ tư: lại thuyết cho nghe thần chú quán đánh cát tường Đà-la-ni:

Đa diệt tha, ô đām tỳ lị, đâu tỳ lị, đām bì, ba la đām bì, nại tra, tu nại tra, chỉ bạt tra, mâu na da, tam ma da đān đê, nhị la, chỉ thị, bà la cứu tì, ô lị, nhượng cù lị sa ha.

Nếu có người nam người nữ, nghe kinh chú này, thọ trì viết chép đọc tụng giảng giải, thì được vượt qua tội chướng sinh tử của vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, độc hại tiêu trừ không cho tai họa đối đầu, cho đến đầy đủ thiện căn sanh đến cõi Phật thanh tịnh”.

Dựa theo Tây Vực Truyện: Bên bờ Nam Hải có chùa núi, Bồ-tát Quán Thế Âm thường dừng lại trong đó, hễ có người niệm là ứng hiện như tiếng vang không đâu không cảm đến. Nếu đến chùa núi nhịn ăn bảy ngày, thì thấy Thánh giả dịch thân thuyết pháp cho nghe. Bởi vì nhịn ăn tâm niệm mạnh mẽ cho nên cảm thấy được thông suốt rõ ràng. Phương pháp thực hành như trên thì nhịn ăn cũng như vậy.

Thứ sáu- PHÂN DIỆT TỘI

Trong kinh Đông Phương Tối Thắng Đấng Vương Như lai nói: “Đông phương cách đây vượt qua trăm ngàn ức cõi Phật, có một cõi Phật tên là thế giới Vô Biên Hoa, trong thế giới ấy có một Đức Phật danh hiệu là Tối Thắng Đấng Vương Như lai, hiện đang tiêu dao thuyết pháp, cử hai Bồ-tát đến thế giới Sa Bà này, một vị tên là Bồ-tát Đại Quang, một vị tên là Bồ-tát Cam Lộ Quang. Đức Phật dạy: Hai Bồ-tát các ông đi đến thế giới Sa Bà, thế giới ấy có một Đức Phật danh hiệu là Thích Ca Mâu Ni, đem Đà-la-ni chương cú này thuyết cho các chúng sanh, bởi vì sự an lạc, vì công đức, vì tăng thêm lợi ích, vì danh tiếp, vì phát sinh sức lực, vì tùy theo ý thực hành, vì được hưởng thụ vui vẻ, vì không nhiều loạn, vì không giết hai chúng sanh, vì được ủng hộ, mà tuyên thuyết thần chú:

Đa diệt tha ưu ba sai nê, đở sai nê, la xoa nậu cù, ba đà duệ ba la xà bà lệ xà bà lệ, xà bà lệ Ma-ha xà bà lệ, xà bà lăng già đế, xà bà lệ xà bà lê ni, Ma-ha xà bà lê ni.

Xà bà la mộc tiên sa lợi, ma sa lợi, a ca lệ ma ca lệ, a tiên ma tiên na tiên ra bà lệ, Ma-ha sa bà lệ, tam bà ly, úc cú, tam ma đế, Ma-ha tam ma đế đế, tam ma đế, Ma-ha tam ma đế, Ma-ha xà bà lệ, sa duệ, sa la đi, mục cú xa đi, Ma-ha xa đi, tam ma đê, Ma-ha tam ma đê, tam mục tị, tỳ mục tị, a la tế, Ma-ha a la tế, ma na đế, ma na tế, ma na tế đề ti

tê, sa bà ha.

Lúc bấy giờ hai Bồ-tát thọ trì Đà-la-ni này rồi, ví như khoảnh khắc tráng sĩ co duỗi cánh tay, đến nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cung kính lễ lạy xong, trình bày đầy đủ mục đích đến mà nói lời rằng: Hoặc bị các quỷ thần nã hại, hoặc bị các loại trùng độc làm hại, hoặc bệnh do đầu độc, hoặc có bệnh do xác chết, hoặc có bệnh sốt cao tột ngột, từ các loại bệnh do quỷ quấy rối..., mà Đức Tối Thắng Đang Vương Như lai cử chúng con mang thần chú Đà-la-ni này đến, làm lợi ích cho các chúng sanh, nên tuyên thuyết thần chú trước đây.

Bấy giờ Đức Phật bảo với A-nan rằng: Ông giữ gìn thần chú này vì người khác giảng giải truyền bá lưu thông khắp nơi. Đức Phật xuất thế khó gặp được, thần chú này lại rất khó được nghe. Nếu có người có thể thọ trì Đà-la-ni này, thì lửa không thể nào đốt cháy, dao gậy không tổn thương được, các loại chất độc không làm hại được, quan quyền không giết hại, Phạm Thiên không oán hận, người ấy bảy đời thường biết túc mạng. Thần chú này bảy mươi bảy ức chư Phật quá khứ đã tuyên thuyết, nếu có người nào hủy báng thần chú này, tức là hủy báng chư Phật quá khứ. Nếu có quỷ thần không kính trọng thần chú này, hoặc cho phép mình đoạt lấy uy lực của người nào đó, hoặc đã đoạt thần chú mà không trả lại, thì đầu của quỷ thần kia vỡ ra làm bảy phần.

Lúc bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo với các Tỳ kheo: Nay Ta cũng tuyên thuyết Đà-la-ni chương cú, vì lợi ích cho chúng sanh, vì tăng trưởng công đức, vì tăng trưởng uy đức, vì tăng trưởng sắc thân, vì tăng trưởng danh tiếng, vì tăng trưởng sức mạnh, vì tùy ý hưởng thụ vui vẻ, vì tùy việc làm mà được an lành, vì không nhiễu loạn, vì không sát hại, vì che chở giữ gìn, mà tuyên thuyết thần chú:

Đa điệt tha a tri bạt tri na tri câu na tri ca na tri tra la, bạt nê, Đa la xí nê, để ta la duệ a la, bà chỉ tra, chỉ tra đồ chỉ la lâu mê hô lô mê sa, lê Ma-ha sa lê sai mê, Ma-ha sai mê lợi lê, lâu lợi lệ hề lệ, chỉ lệ hề lệ, mị lệ, y lệ, thi lệ thi lệ, thi thi lợi thi là bạt tri, a trệ bà trệ na trệ câu na trệ pha na bạt đế ba, na bạt đế, a ca đế ma ca tế ca tế ca sa, ca tế pha tế pha sa, pha tế Ma-ha pha sa, pha tế y, nê mị nê đa đá đa đá ba đa bà đa đá sa bà ha.

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với A-nan: Ông giữ gìn thần chú này vì người khác mà giảng giải truyền bá lưu thông khắp nơi. Đức Phật bảo với A-nan: Nghe Đà-la-ni này lại rất khó bội phần, nếu có người có thể tiếp nhận thần chú thì này lại khó gặp bội. Nếu có người có thể thọ trì đọc tụng, có thể vì người khác mà truyền bá lưu thông giải thích rõ

ràng, thì người ấy có thể biết sự việc của hai mươi một đời trong vị lai. Đà-la-ni này do chín mươi chín ức chư Phật quá khứ thuyết ra, nếu có người không tin tưởng thực hành mà con hủy báng, thì người ấy đã hủy báng chư Phật quá khứ. Nếu có người thọ trì thần chú này, kết giới giữ gìn bảo vệ thực hành đúng pháp, còn có thể khiến cho cây khô kia đâm chồi nảy lộc đơm hoa kết trái, huống gì chúng sanh có ý thức thọ trì thần chú này mà không khác nhau, thì điều này là vô lý. Quy mạng hết thấy chư Phật, nguyện cho con thành tựu thần chú này, sa bà ha!

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn lại tuyên thuyết thần chú:

Đa diệt tha, a trách bà trách, tra khể tra la khể, tra lô mạt đế, đố lô mạt đế, đầu lệ, đố la đầu lệ bà lệ sa lệ, đố lệ, độ lệ, độ độ lệ tô lệ bà, thần thần bà thần lợi, hê lợi, tất lợi, đế lợi, sa bà ha.

Bấy giờ Đức Thế tôn bảo với A-nan rằng: Nếu có người nào thọ trì thần chú này vì người khác mà lưu trong thông suốt, thì người ấy biết được sự việc của 28 đời. Đà-la-ni này do hằng hà sa chư Phật quá khứ đã thuyết ra. Nếu có người nào hủy báng thần chú này, thì chính là hủy báng hết thấy chư Phật quá khứ, tức là xa rời chư Phật quá khứ. Thần chú này có công năng to lớn, tất cả chư Thiên long thần ma quỷ - quan quyền - giặc cướp - các loại sâu độc..., đều không thể làm hại được; tất cả các bệnh tật ác hiểm cũng không thể làm hại được, chỉ trừ ra tai họa vốn có do nghiệp báo đã tạo ra”. (Sơ lược thuật lại như vậy, còn phần công đức ở trong kinh nói nhiều).

Trong kinh Đại Phương Đẳng, Thất Phật thuyết ra thần chú Diệt Tội rằng:

“Ly bà ly bà đế, cừ ha cừ ha đế, đà la ly đế, ni ha la đế, tỳ ma ly đế sa ha”.

Hai thần chú trên đây, chư Phật cùng thuyết ra, có công năng lợi ích diệt tội trừ chướng đầy đủ ở trong kinh văn, ở đây không thuật lại tất cả.

Phần thứ 6 quyển thứ năm trăm bảy mươi một kinh Đại Bát Nhã bản Tân dịch, nói rằng:

“Lúc bấy giờ Tối Thắng Thiên Vương lại thưa với Đức Phật rằng: Các vị Bồ-tát Ma-ha tát thực hành vào sâu Bát nhã Ba-la-mật đa, tu hạnh như thế nào để hộ trì chánh pháp? Đức Phật bảo với Tối Thắng Thiên Vương: Nên biết rằng nếu Bồ-tát Ma-ha tát thực hành sâu vào Bát nhã Ba-la-mật đa, thì việc làm không trái với lời nói, tôn trọng thầy dạy tùy thuận chánh pháp, điều hòa tánh tình chí hướng thuần chất các căn vắng lặng, xa lìa tất cả những việc làm xấu xa bất thiện, tu tập

thiện căn gọi là hộ trì chánh pháp. Thiên Vương nên biết, nếu các Bồ-tát Ma-ha tát thực hành sâu vào Bát nhã Ba-la-mật đa, thì tu dưỡng ba nghiệp thân ngữ ý theo hạnh Từ bi, không cầu nệ lợi ích danh dự trì giới thanh tịnh, xa lìa cách nhìn, đó gọi là hộ trì chánh pháp. Thiên Vương nên biết, nếu Bồ-tát Ma-ha tát thực hành vào sâu Bát nhà Ba-la-mật đa, thì tâm không thuận theo các hành động yêu-ghét-sợ-hãi-si mê, đó gọi là hộ trì chánh hạnh; tu tập tám quý, đó gọi là hộ trì chánh pháp; thuyết pháp và tu hành đều như điều đã nghe, đó gọi là hộ trì chánh pháp; thuyết pháp và tu hành đều như điều đã nghe, đó gọi là hộ trì chánh pháp. Thiên Vương nên biết, chư Phật ba đời vì hộ trì chánh pháp mà tuyên thuyết Đà-la-ni, để giúp đỡ che chở cho các Thiên Vương và Nhân Vương, khiến bảo vệ chánh pháp tồn tại lâu dài giữa thế gian, làm lợi ích to lớn cho các loài hữu tình. Thuyết ra Đà-la-ni rằng:

Đát điệt tha, a hổ lạc, ni lạc phạt để, hổ lạt nã sa, lữ đồ giả giá giả giá, chiết ni, a bôn nhã sát đa sát đa sát diên đa sát dã sa ha. Lãng mặt ni kiệt lạc, ô lỗ, ô lỗ phạt để ca, la bạt để ca, a bích xa để ni, sa lạt ni đồ xà, đồ xà mặt để, a phạt thi ni phạt thi phạt đa phạt đa nô sa lý ni, bộ đa nô tất một lạt để, để phạt đa nô, tất một lạt để, sa ha.

Thiên Vương nên biết, Đại thần chú này có năng lực khiến cho tất cả loài người và loài chẳng phải người đều được an lạc, Đại thần chú này là chư Phật ba đời vì hộ trì chánh pháp, và che chở cho tất cả loài người, loài chẳng phải người khiến được an lạc, dùng sức phương tiện mà cần phải thuyết ra. Vì vậy Thiên Vương và Nhân Vương..., vì hộ trì chánh pháp làm cho tồn tại lâu dài giữa thế gian, vì chính mình và quyến thuộc được yên vui, vì cõi nước và chúng sanh không nhận chịu tai nạn, tất cả nên tinh cần chí thành mà tụng niệm. Như vậy thì làm cho giặc thù, tai nạn, ma sự chướng pháp thấy đều tiêu diệt, do vậy mà chánh pháp tồn tại lâu dài giữa thế gian, làm lợi ích to lớn cho các loài hữu tình...”

Phần Bát Nhã Lý Thú thứ nhất trong quyển năm trăm bảy mươi tám nói rằng: “Lúc bấy giờ Như lai liền tuyên thuyết thần chú:

Nạp mộ bạc già phiệt, bát lạt nhượng ba la dự đa duệ, bạc để phiệt quý la duệ, yểm phả lữ nhị đa lữ nã duệ, tất phược đát tha yết đa phả lữ bố thị đa duệ, tất phược đát tha yết đa nô nhượng đa đát nhượng đa duệ, đát điệt tha, bát lạt hề bát lạt hề, mạc ha bát lạt hề, bát lạt nhượng bà sa kiệt lệ, bát lạt nhượng lô ca kiệt lệ, án đà ca la tỳ đàm mặt nê, tất đệ, tô tất đệ, tất điện đô mạn bạc già phiệt để, tất phòng già tôn đạt lệ, bạc để phiệt quý lệ, bát lạt sa lữ đa hát tất để, tham ma kinh phạ sa kiệt lệ,

bột đà bột đà, tất đà tất đà, kiếm ba kiếm ba, chiết la chiết la, hạt la phạ hạt la phạ, a yết xa a yết xa, bạc già phiệt đế, ma tỳ lam bà, sa ha.

Thần chú như vậy chư Phật ba đời đều cùng tuyên thuyết, cùng chung sự hộ niệm, có năng lực thọ trì thì tất cả chướng ngại bị tiêu diệt, tùy tâm đã mong cầu không có gì không thể thành tựu, mau chóng chứng được Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc bấy giờ Như lai lại thuyết thần chú:

Nạp nộ bạc già phiệt đế, bát lạt nhượng ba la nhị đa duệ, đát điệt tha, mâu ni đát mê, tăng yết lạc ha đát mê, át nô yết lạc ha đát mê, tỳ mục đế đát mê, tất đà nô yết lạc ha đát mê, phệ thất lạc mạt nã đát mê, tham mạn đa nô phả lữ phiệt lạt đát na đát mê, lữ nã tăng yết lạc ha đát mê, tất phước ca la phả lữ ba lạt na đát mê, sa ha.

Thần chú như vậy là mẹ của chư Phật, có năng lực tụng trì thì tất cả tội lỗi tiêu diệt, thường thấy chư Phật đạt được trí tức trí, mau chóng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lúc bấy giờ Như lai lại thuyết thần chú:

Nạp mộ bạc già phiệt đế, bát lạt nhượng ba la nhị đa duệ, đát điệt tha, thất lệ duệ, thất lệ duệ, thất lệ duệ, thất lệ duệ tể, sa ha.

Thần chú như vậy đầy đủ uy lực to lớn, có năng lực thọ trì thì nghiệp chướng tiêu trừ, được nghe chánh pháp nắm giữ tất cả không quên, mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”.

Ba thần chú dưới đây, là do Pháp sư Tăng Huyền Mô phiên dịch kinh điển vào thời Đại Đường ở chùa Hưng Thiện - Tây Kinh, từ nơi Tam tạng Ba Phả và các Đại Đức Bà-la-môn, trong miệng mà cơ bản đạt được; các kinh trước đây không có bản chính, xưa kia dựa vào Bà-la-môn mà phiên dịch được, vì văn sai và sơ lược không y theo bản tiếng Phạn đích thực, cho nên phiên dịch lại, tuy có thêm bớt nhưng không làm cho đến nỗi mê hoặc.

Thứ nhất: Chú Đại Bát nhã rằng:

Nam mô bạc già bà đế, Ma-ha bát la thận nhã Ba-la-mật đa thương át bát, lị mật đa, cù na thương tất bà đát tha Già-đa bát, lị phủ lị đa thương, tất bà đát tha Già-đa thận nhã đa tỳ thận nhã đa thương, đát điệt tha bát la thận nhã Ma-ha bát la thận nhã, bát la thận nhã bà tắc kiệt kê bát la thận nhã lô ca kiệt lệ, át bát la thận nhã nam tỳ đà mạt nê tất đề, tô tất đề, tất điền đô man bạc già bà đế, tất la ương già tôn đát lệ bạc đế bạc lệ bát la sa lị đa hạt tất đế, tam ma niết la tất na kiệt lệ, đát điệt tha, học điệt học điệt, tất điệt tất điệt, kiếm ba kiếm ba chiết là chiết la la bà la bà a yết xa a yết xa bạc già bà đế ma tỳ lam bà, tất bà ha.

Công đức của chú này trong các kinh nói đầy đủ, thọ pháp biệt truyền chú có hai mươi bảy câu gồm sáu mươi hai chữ, nay dịch ra thành một trăm bảy mươi một chữ, chữ có thêm bớt không cần phải ngạc nhiên lạ lùng gì, các Đại đức ở Tây phương vốn có cái chính lại căn này. Người thọ trì thần chú này, còn phải tạo một pho tượng của mẹ Bát nhã, nên chọn lấy cây Dương làm giấy không có con để làm hình tượng ngồi nghiêm trang đủ các loại trang nghiêm mở rộng tay phải. Chọn ngày trai để tạo tượng, thọ tạo tượng cần phải trì pháp Bát quan trai, trong màu sắc sử dụng không được dùng keo, chỉ được sử dụng các loại dầu hồ đào, huân lục hương và nước sữa. Người muốn trì thần chú này, thì lấy bùn thơm xoa trên mặt đất, cần phải có tám chiếc bình sành mới, để lúc cần thiết rải hoa đặt nơi đạo tràng, đồng thời cắm vào bình. Trong bình chứa tám loại nước, là các loại nước thạch lưu, bồ đào, nước sữa, sữa đặc, mật, thạch mật, mật mía, rượu, và làm các đồ ăn chay, phân ra làm tám phần. Đốt các loại hương thơm quý để cúng dường hình tượng, và thắp tám ngọn đèn sáp. Người tụng thần chú ấy mặc áo quần sạch sẽ, trì giới nghiêm trang, bảy ngày về trước, ngày đêm thắp hương lễ bái, tụng chú đủ một vạn biến, qua bảy ngày sau nhịn ăn một ngày, từ đây ngày đêm tụng chú đủ tám ngàn biến, sau đó ăn uống trở lại như trước. Thực hành theo pháp này thì ở trong mộng thấy hình tượng mẹ Bát nhã, tùy nguyện đều được thành tựu.

Thứ hai: Chú diệt tội chiêu phước.

Na mô hạt la đá na, đất la đá dạ, na ma thân nương na Sa-già-la bùi lô giả na, đất tha yết đa dạ, na ma a lị da bạt lô hỉ đê, thước phiệt la dạ, bồ đề tát đà bà dạ, mạc ha tát đà bà dạ, mạc ha ca rô nãi ca dạ, na ma tát la bà đất tha yết đê phiêu, hạt la lá hát đà đê, tam miệu tam bồ đề phiêu, đà diệt tha, ô hồng, đà la đà la, đề lị đề lị, đố rô đố rô, y tề bà tề, giả lê giả lê, bát la giả lê bát la giả lê, cử tô mê, cử tô ma bạt lê, y ly nhị ly, chỉ ly chỉ tri, xà la ma bạt nại dạ, bát la mật du đà tát đà bà, mạc ha ca rô nãi ca, sa bà ha.

Nếu có người thiệm nam người thiện nữ nào, có năng lực đọc tụng thần chú này, ngày đêm tinh cần đừng làm cho quên mất, vào lúc sáng sớm trước tiên tắm gội sạch sẽ, nếu không tắm gội thì súc miệng rửa mặt mà tay chân sạch sẽ gắng sức trì tụng thần chú này, thân hiện tại sẽ được 10 loại quả báo: 1- Thân sẽ không bệnh tật; 2- Luôn luôn được mười phương chư Phật che chở; 3- Tất cả tài vật áo quần ăn uống tự nhiên đầy đủ luôn luôn không thiếu hụt; 4- Phá tan tất cả giặc thù; 5- Có thể làm cho tất cả loài hữu tình đều nảy sinh Từ tâm; 6- Tất cả sâu

trùng độ hại và bệnh sốt cao đột ngột không có thể xâm hại; 7- Tất cả dao gậy vũ khí không có thể làm tổn hại; 8- Tất cả nạn nước không có thể làm cho chìm được; 9- Tất cả nạn lửa không thể nào đốt cháy làm hại; 10- Không nhận chịu tất cả mọi cái chết ngặt. Lại cảm được bốn loại quả báo: 1- Lúc sắp mạng chung được thấy vô lượng chư Phật khắp mười phương; 2- Vĩnh viễn không rơi vào địa ngục; 3- Không bị tất cả các loài cầm thú ăn thịt; 4- Sau khi mạng chung sanh về cõi nước của Đức Phật Vô Lượng Thọ. Nếu có người tại gia hay xuất gia phạm vào tội Tứ trọng ngũ nghịch, thì cần phải tự mình cố gắng y theo pháp tắm gội thân tâm sạch sẽ, đọc tụng thần chú này một biến cho đến nhiều biến, làm cho tất cả tội nặng căn bản đều được trừ diệt, ngoại trừ người không chí tâm.

Thứ ba: chú lễ Phật diệt tội, cũng gọi là chú Phật Mẫu.

Na mô đạt xa na hợp, bồ đà câu trí na hợp, ô hợp, hộ rô hộ rô, tất đà lô giả di, sa la bà la tha, sa đạt di, sa bà ha.

Thần chú này mười câu chi chư Phật đã tuyên thuyết.

Tôi nay cũng vì thương xót tất cả chúng sanh mà trì tụng thần chú này, có thể làm cho tất cả chúng sanh nóng giận hung ác thấy đều hoan hỷ. Nếu có thể ngày ngày ba thời tụng chú lễ lạy, thì hơn hẳn công đức lễ lạy ngàn vạn câu chi chư Phật, sau khi mạng chung được sanh đến cõi nước Đức Phật Vô Lượng Thọ ở Tây phương. Trước đây phiên dịch vốn nói rằng: Lúc sắp mạng chung được chư Phật đến đón, ở đời vị lai gặp ngàn vị Phật thuộc kiếp Hiền, đều được đích thân phụng thờ cúng dường tất cả các Ngài. Chỉ có người có năng lực thường xuyên tụng trì thần chú này, mới thật là không thể nghĩ bàn được!

Thứ bảy- PHẦN TẠP CHỨ

Trong kinh Phật Thuyết Hộ Chư Đồng tử Đà-la-ni Chú (dưới đây đều trích chép từ kinh Đà-la-ni tạp tập - do Tam Tạng Bồ Đề Lưu Chi thời Hậu Ngụy dịch ra.

“Lúc bấy giờ Như lai mới thành Chánh Giác, có một Đại Phạm Thiên Vương, đi đến nơi Phật cung kính lạy sát chân Phật, mà nói lời như vậy:

Nam môn Phật đà da tôn quý

Nam mô Đạt Ma-gia tôn quý

Nam mô Tăng già da tôn quý

Con cúi đầu lạy Phật Thế tôn

Đại Pháp Vương soi chiếu thế gian

*Quyết định ở cõi Diêm-phù-đề
Lúc ban đầu tuyên thuyết thân chú
Pháp cam lồ thanh tịnh thù thắng
Và đánh lễ Tăng già vô trước
Đã lễ lạy sát chân Mâu Ni*

Ngay lập tức thuyết kệ nói rằng:

*Thế tôn và các Đức Như lai,
Thanh Văn cùng với Bích-chi-Phật
Các Tiên - Vương bảo vệ thế gian,
Đại lực sĩ - Trời - rồng - thần thánh
Các chúng thuộc đẳng cấp như vậy
Đều sinh ra từ trong loài người
Có các loài Dạ xoa - La sát
Thường thích ăn nuốt thai con người,
Chẳng phải cảnh giới của Nhân Vương,
Sức mạnh vốn không chế ngự được,
Luôn luôn khiến người không có con,
Làm tổn thương ở tại bào thai,
Lúc nam nữ giao hợp với nhau,
Khiến cho ý họ bị mê loạn,
Mang thai không thể nào thành tựu,
Hoặc là Ca-la-hay An phù,
Không có con vì làm hại thai,
Đến lúc sinh làm mất mạng sống,
Đều là do các ác quỷ này,
Bị loài ấy làm cho tổn hại,
Nay con nói về tên gọi ấy,
Nguyện Đức Phật cho phép con nói.*

Thứ nhất tên là Di Thù Ca, thứ hai tên là Di Già Vương, thứ ba tên là Khiên Đà, thứ tư tên là A Ba Tất Ma La, thứ năm tên là Mâu Trí Ca, thứ sáu tên là Ma Trí Ca, thứ bảy tên là Xà Di Ca, thứ tám tên là Ca di Ni, thứ chín tên là Lê Bà ĐỂ, thứ mười tên là Phú Đa Na, thứ mười một tên là Man ĐA-nan ĐỀ, thứ mười hai tên là Xá Cứu Ni, thứ mười ba tên là Kiện Tra Ba Ni, thứ mười bốn tên là Mục Khư Man ĐỒ, thứ mười lăm tên là Lam Bà.

Mười lăm quỷ thần này, thường đi khắp nơi thế gian vì trẻ sơ sinh nhỏ dại mà làm cho sợ hãi. Nay con nói về hình tướng kinh khủng của các quỷ thần này, vì các hình tướng này làm cho những trẻ thơ đều sinh

ra kinh sợ.

Loài Di Thù Ca ấy, hình dáng của nó giống như trâu.

Loài Di Già Vương ấy, hình dáng của nó giống như sư tử.

Loài Khiên Đà ấy, hình dáng của nó giống như Trời Cừ Ma La.

Loài A ba tất Ma La ấy, hình dáng của nó giống như con cáo hoang.

Loài Mâu trí Ca ấy, hình dáng của nó giống như vượn khỉ.

Loài Ma Trí Ca ấy, hình dáng của nó giống như La Sát nữ.

Loài Xà Di Ca ấy, hình dáng của nó giống như con ngựa.

Loài Ca di Ni ấy, hình dáng của nó giống như phụ nữ.

Loài Lê Bà Để ấy, hình dáng của nó giống như con chó.

Loài Phú Đa Na ấy, hình dáng của nó giống như con heo.

Loài Man ĐA-nan Đề ấy, hình dáng của nó giống như con mèo.

Loài Xá Cừu Ni ấy, hình dáng của nó giống như con chim.

Loài Kiện Tra Ba Ni ấy, hình dáng của nó giống như con gà.

Loài Mục Khư Man Đồ ấy, hình dáng của nó giống như con cáo hun khói.

Loài Lam Bà ấy, hình dáng của nó giống như con rắn.

Mười lăm quỷ thần này chạm vào các trẻ thơ cho những trẻ thơ kinh sợ. Con sẽ tiếp tục nói về tướng trạng sợ hãi của những trẻ thơ.

Quỷ Di Thù Ca chạm vào, khiến cho đôi mắt trẻ thơ xoay chuyển liên tục.

Quỷ Di Già Vương chạm vào, khiến cho trẻ thơ nôn mửa nhiều lần.

Quỷ Khiên Đà chạm vào, khiến chi hai vai của trẻ thơ lay động.

Quỷ A bà tất Ma la chạm vào, khiến cho trong miệng trẻ thơ chảy nước bọt.

Quỷ mâu trí Ca chạm vào, khiến cho trẻ thơ nắm chặt tay không buông ra.

Quỷ Ma Trí Ca chạm vào, khiến cho trẻ thơ tự cắn vào lưỡi mình.

Quỷ Xà Di Ca chạm vào, khiến cho trẻ thơ thích khóc thích cười bất chợt.

Quỷ Ca di chạm vào, khiến cho trẻ thơ thích bám chặt người nữ.

Quỷ Lê Bà Để chạm vào, khiến cho trẻ thơ hiện bày các loại tướng trạng hỗn tạp.

Quỷ Phú Đa Na chạm vào, khiến cho trẻ thơ trong giấc ngủ kinh hãi khóc nỉ non.

Quỷ Man Đa-nan Đề chạm vào, khiến cho trẻ thơ trong đêm thích khóc thích cười.

Quỷ Xá Cữu Ni chạm vào, khiến cho trẻ thơ không chịu uống sữa.

Quỷ Kiện Tra Ba Ni chạm vào, khiến cho trẻ thơ bị đau họng tất tiếng.

Quỷ Mục Khư Man Đồ chạm vào, khiến cho trẻ thơ bị bệnh thời khí rất cao sau đó chuyển sang kiết lỵ.

Quỷ Lam Bà chạm vào, khiến cho trẻ thơ nhiều lần nấc nghẹn nhiều lần nôn ọe.

Mười lăm quỷ thần này, dùng những hình dáng như vậy làm cho những trẻ thơ sợ hãi, và tướng trạng kinh sợ của những trẻ thơ ấy, con đều đã nói. Lại có Đại quỷ thần Vương tên là Chiên Đàn Càn Thát Bà, đối với các quỷ thần thật là thủ lĩnh cao nhất, nên dùng chỉ ngũ sắc tưng Đà-la-ni này, một biến thất một nút, làm thành 108 nút thất, và viết tên gọi của quỷ thần ấy, khiến người đem thư và dây thất nút này, nói với sứ giả kia rằng: nay ông nhanh chóng đi, đi nhanh như gió, đến khắp bốn phương, thuận theo nơi cư trú của 15 quỷ thần kia, đưa cho Đại quỷ thần Vương tên là Chiên Đàn Càn Thát Bà, khiến dùng dây ngũ sắc trói các quỷ thần ấy, và dùng các loại đồ ăn thức uống thơm ngon, hương hoa, đèn sáng cùng với cháo sữa cúng dường Thần Vương.

Lúc bấy giờ Đại Phạm Thiên Vương lại thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn, nếu có người nữ nào không sanh được con cái, hoặc còn trong thai mà hư hoại sa sút, hoặc sanh ra rồi mà mất đi mạng sống, những người nữ này đều mong cầu con trai nối dõi bảo vệ tính mạng được sống lâu, thì luôn luôn nên dốc lòng tu hành thiện pháp, vào ngày mồng 8 - 15 hằng tháng thọ trì 8 giới, tắm gội sạch sẽ mặc áo quần mới sạch, lễ lạy mười phương Phật, còn như trong đêm lấy một ít hạt cải đặt trên đỉnh đầu mình, tụng thần chú Đà-la-ni mà con đã nói, khiến cho người nữ này liền được như nguyện, sinh ra con trẻ an ổn không lo sợ gì, thọ mạng đến suốt đời không bị chết yếu. Nếu có quỷ thần nào không thuận theo lời chú của con, thì con sẽ làm cho đầu của nó vỡ ra làm bảy phần, giống như cành cây A Lê. Ngay lúc ấy thuyết ra thần chú Đà-la-ni bảo vệ trẻ thơ rằng:

Đát điệt tha, A-già-la, già nê, na già già nê, sa lậu lệ, kỳ lệ, già bà lệ, bát lệ, bát lệ, la thân nhĩ, tu la tử, giá la tử, bà đà ni, ba la a hạt lợi sa ni na dị, dị na dị, tô bà ha.

Thưa Đức Thế tôn! Nay con thuyết ra thần chú Đà-la-ni này, vì

bảo vệ cho các trẻ thơ khiến được yên ổn giữ gìn tuổi thọ lâu dài cho họ.

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn là bậc Nhất thiết chủng trí liền thuyết thần chú rằng:

Đát điệt tha, bồ đà bồ đà bồ đà, nậu na đế, bồ đề bồ đề, ma lệ, thức xoa dạ sa Xá-lợi, sa đạt nhĩ, sa la địa, đầu lệ đầu lệ ba lạp đa đầu lệ, xá ma nhị, xoa bính xoa lệ, ba lạp đế xoa lam xá di đế, bàn tha bàn hi, ba ha nhị, kỳ ma nhị, đà ba nhị, tô bà ha, nhị bà la nhị, tô bà ha.

Mười lăm quý thần này thường ăn máu thịt, bởi vì năng lực của thần chú Đà-la-ni này, cho nên tất cả đều rời xa không sinh tâm ác, khiến cho các trẻ thơ xa rời những sợ hãi mà được yên ổn không còn lo lắng, ở trong thai sinh ra không có những hoạn nạn. Người tụng thần chú này, hoặc ở nơi làng xóm thành ấp, tùy theo nơi cư trú ấy cũng có thể làm cho trẻ sơ sinh thơ dại kia luôn luôn được yên lành, bảo vệ tuổi thọ đến cuối đời, Nam mô Phật Đà. Thành tựu thần chú này bảo vệ các trẻ thơ, không bị các quý thần xấu ác làm cho tổn hại rối loạn, tất cả các tai nạn tất cả những sợ hãi thấy đều xa lìa, Tô Bà Ha. Lúc này Phạm Thiên nghe thuyết thần chú này vô cùng hoan hỷ vâng lời thực hành”.

Trong Kinh Đà-la-ni Tập, Đức Phật thuyết ra thần chú Đà-la-ni làm cho người nữ ngăn lại căn bệnh về máu huyết rất khốn đốn rằng:

“Na mô tát lợi bà, phục đà nam, tị tất xỉ lê nã, đa địa đa tha, chí lợi di chú lộ di, nhĩ ly phả nhĩ ly, sa bà ha, đế sử thác đầu, lộ địa giám, bà đế kiểm, tì đế kiểm thi ly sa miết kiểm sa nhĩ bà đế kiểm, tát lợi bà phục đà man, đế kỳ na, đế sử thác đầu, lô địa lạp, ma sa la bà đầu, mặt già la đầu, ma bà ha đầu, sa bà ha.

Nếu thực hành pháp này, thì cần phải sử dụng chỉ màu đỏ làm dây, tụng chú bảy biến thắt làm bảy nút buộc vào eo lưng, máu liền dừng lại, chữa trị căn bệnh băng huyết của phụ nữ vậy”.

Đức Phật thuyết liền thần chú Đà-la-ni cứu giúp phụ nữ sinh đẻ gặp khó khăn:

“Mục đa tu lợi dạ, xá thi già la, tất xỉ, La-hầu thất Chiên-đà-la, ba la mục chí đã đầu mục đa tát bà bà ba, Phật đồ na lê già la, ba la mục giá dã đầu, đa điệt tha, a tra tỳ sa ha, bà tra sa ha, a tra bà, bà tra tỳ, sa ha, mộ giá nhân địa lợi dạ, Già-đa nãi, tỳ xá lệ dạ, bà bà đầu Xá-lợi dạ, di giá lợi, a dư ma dạ, y miết giá ma mộ diệu, xá lô dạ, tát bính xá lô, ba la mục giá đầu, sa ha.

Pháp thực hành thần chú này, thì chú nguyện vào đầu bảy biến xoa vào cửa mình sản phụ, trẻ liền sinh ra dễ dàng”.

Đức Phật thuyết thần chú trừ tai họa da các tà ma độc hại làm khổ sở:

“Nhân sỏa ma dạ du lô đa miết, ca tất đễ, tam ma dạ bà già sỏa, xá la bà tất kiếm, tị ha la đễ tất ma, bạt đa bà nhĩ, a na tha tử đồ, đạt đà la miết, đa Đa la bà già sỏa, thử súc man man Đa la da đễ tất ma, ô kỳ lữ hề nã đa bà nA-nan đai y, lẳng sa đồ xoa lê kiếm, tử đạm đà la dạ, bà giá dạ, già la ha dạ bát lợi dạ bất na, bát lê ư giá tử tất xỉ lê nã, tam bà la, ca xá da, đa địa dạ tha thiểm bính ly đạm bính ly, tra tra chi, tra tra chi, sa bà ha.

Dùng pháp này thực hành thì cần phải có lông dê đen làm dây chú nguyện bảy biến rồi buộc vào cánh tay trái. Nếu không có lông dê thì dùng chỉ màu đen cũng được. Nếu mắc bệnh sốt cao đột ngột ba, bốn ngày, thì chú nguyện vào dây chỉ màu đen buộc vào cánh tay trái. Nếu mắc bệnh đau đầu thì tụng chú bảy biến, dùng tay xoa trên đầu. Nếu mắc bệnh tai đếc, chú nguyện vào gỗ bảy biến rồi nhét vào tai. Nếu đau răng thì chú nguyện vào tăm xỉa răng bảy biến mà nhai. Nếu mắc bệnh đau bụng thì chú nguyện vào nước nóng pha muối bảy biến mà uống. Nếu gặp sinh đẻ khó khăn thì chú nguyện vào sợi chỉ đen bảy biến rồi buộc vào cổ sản phụ, trẻ liền sinh ra dễ dàng. Nếu gặp ăn mà đêm không tiêu thì dùng tay chú nguyện để xoa bụng, lập tức sẽ nôn ra. Nếu gặp những tai nạn khác thì có thể bảo vệ được thân thể, không sợ nước-lửa-binh đao-thú dữ độc hại, tất cả các điều tệ hại không có thể làm hại được. Trừ ra người không dụng tâm - không cẩn thận với các khẩu vị xấu ác bất tịnh, thì không có sự thần nghiệm”.

Đức Phật thuyết thần chú Đà-la-ni làm cho nghe nhiều nhớ kỹ:

“Phù đa phát bà, ma-nan triệu, át đễ, thù lô, na ma tử trạng, đạt la la, xà bà phù bà, sa y man, tử trạng ba la đầu sử ca lê sử đa, địa dạ tha tất địa, na tất đễ, át tam đễ, ca trí tị ca trí, bất tộ bài dạ la đễ, a già đễ tam ma hề đễ, tất địa tam ma tử đễ”.

Đức Phật bảo với A-nan: Nếu thực hành theo pháp này, thì ông lấy 3 thứ là Ba la di- Chi đa sí (bạch ha lê lạc) - Tất bát lê, hợp lại vào lúc sáng sớm chú nguyện đủ một ngàn biến, dùng tô mật hòa vào mà uống, sẽ được nghe nhiều nhớ kỹ”.

Thần chú Đà-la-ni hành đạo cầu nguyện Bồ-tát Quán Thế Âm:

“Nam mô la đa na, Đa la da da, nam mô a lợi da, bà lô cát đễ, xa bà la da, bồ đề tát đỏa da, Ma-ha bồ đề tát đỏa da, Ma-ha tát đỏa da, Ma-ha ca lưu ni ca, đa điệt tha, ô tô miết sa đà da, tô di bà đễ bà đà da, thủ cát lợi sa đà da, thủ bính sa đà da, y tư di tư tất triển nê ba la da xa,

tất bà ha.

Thực hành theo pháp này, ở trước hình tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, dùng hương nhão xoa trên mặt đất, cúng dường hương hoa, ngày đêm 6 thời tụng chú, ở trong mỗi thời tụng đủ 120 biến, tùy theo sự mong cầu mà Bồ-tát Quán Thế Âm vì người thực hành ấy ứng hiện thân tướng của mình khiến cho người ấy được thấy, những mong cầu đạt được đều như tâm nguyện vốn có”.

Thần chú Đà-la-ni cầu xin mưa:

Trong kinh Đại Vân nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn dùng sức thần thông, cuộn lên bốn áng mây đen, làm cho tuôn mưa khắp nơi, dấy lên ba loại mây, gọi là hạ - trung - thượng phát ra tiếng mưa ngọt ngào như âm nhạc cõi Trời, tất cả chúng sanh đều thích nghe. Bấy giờ Đức Thế tôn, liền tuyên thuyết thần chú rằng:

Kiệt đế, ba lợi đế, tăng kiệt đế, ba la tăng kiệt đế, ba la ti, la diên đế, tam ba la ti la diên đế, sa la sa la ba sa la sa la, ma mẫn xà ma mẫn xà ma mẫn xà giá la để giá la để, ba giá la để ba giá la để, ba giá la để, tam ba la giá la để, tử đề hi lê hi lê, tát lệ hê, tát lệ hê, phú lô phú lô, sa ha.

Nếu có các rồng nghe thần chú này rồi mà không tuôn mưa ngọt ngào xuống thì đầu vỡ ra làm 7 phần”.

Thần chú Đà-la-ni làm cho cơn đau răng dừng lại:

“Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tỳ kheo Tăng, nam mô Xá-lợi-phất, Đâu-lâu, Ma-ha Mục Liên Tỳ kheo, nam mô Hiền giả Giác ý Danh Văn khắp mười phương. Núi Kiện Đà Ma-ha Diễn ở phương Bắc, nơi ấy có Trùng Vương tên là Tu Hưu Vô Đắc, ở trong răng đó. Nơi ấy nên phái sứ giả, không dám ăn răng đó và ở gốc răng, giữa răng, bên răng, nếu trùng không mau chóng rời ra thì đầu sẽ bị vỡ làm bảy phần. Như Cưu La Lạc Thiện, Phạm Thiên khuyến khích giúp đỡ thần chú này. Nam mô Phật, nay con đã chú nguyện lập tức thuận theo như nguyện.

Nếu thực hành theo pháp này thì lấy nước sạch ngậm vào miệng chú nguyện một biến, sau đó nhổ vào trong đồ đựng thì hết đau”.

Thần chú Đà-la-ni chú nguyện hạt giống gieo xuống khiến không có tai họa sâu bọ xảy ra:

“Đa trịch tha, bà la bạt đề, na xà bà đề”.

Nếu lúc sắp gieo hạt, thì lấy một Thăng hạt giống, chú nguyện 21 biến, đem hạt giống đi gieo vào ruộng, cuối cùng được tốt tươi, bị sâu bọ cắn phá, không có tai họa châu chấu xảy ra.

Thần chú Đà-la-ni chú nguyện vào ruộng đất:

“Nam mô Phật đà xà, nam mô Đạt ma xà, nam mô Tăng già xà, nam mô Di lưu kiệt tì, bồ đề tát đỏa đất đề tha đam bà Phật kì, tử luật trá Phật kì, cụ kỳ lê tử luật trá Phật kì, di lâu xà bà, kiệt trừ ba Phật kì hô mông a nê bà Phật kì, ma la a bạt đa Phật ni mông phù Phật kì”.

Nếu sợ rằng ruộng mạ không tốt, thì dùng Đà-la-ni này chú nguyện vào một Hộc đất, đủ hai mươi một biến và lấy đất này rải trên lúa mè, cũng khiến cho các ác quỷ không được hút tinh túy của các loại lúa mè này. Nếu ăn các loại hoa màu này thì đầu quỷ bị vỡ làm bảy phần. Có thể trừ diệt tất cả tai họa do côn trùng cắn phá và những điều xấu không xảy ra.

Thần chú Đà-la-ni ngăn ngừa rắn rít độc hại”

“Nam mô lạc na yểm bà la đấng nã, đa trịch tha, hưu lâu phù nê lâu phù, ha lê ha lê ha, sa ha, nam mô cự lực nã di yểm lạc na, đa trịch tha, nhân lữ lợi, tần lữ lợi phù, sa ha”.

Dùng thần chú Đà-la-ni này chú nguyện hai mươi một biến, cứ bảy biến một lần thì cho một ngụm nước, chú nguyện ba lần cho ba ngụm nước, tức thì chữa khỏi.

Thần chú Đà-la-ni chữa trị các bệnh và các chất độc:

“Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát, đất đề tha, a la ni, Đa la ni, tát phiệt đậu trá, phiệt la ni, tát phiệt đạt trá, bàn đấng di, da phiệt đà lê, nam một giá tất đản đầu, man tha bà đà, sa ha”.

Thực hành theo pháp này, nên dùng chỉ trắng tọng một biến thắt lại một nút, tọng bảy biến thắt nút. Nếu có người bệnh hoạn khốn khổ thì buộc vào dưới cổ khiến cho mọi bệnh tật và các chất độc đều được trừ khỏi.

Bồ-tát Quán Thế Âm thuyết thần chú Đà-la-ni diệt tội được như nguyện:

“Nam mô lạc nang lợi xà xà, nam mô a lợi xà, bà lộ cát để xá phục la xà, bồ đề tát đỏa xà, Ma-ha tát đỏa xà, đa trịch đa, đầu lưu đầu lưu, a tư, ma tư ma lợi ni, thị ba ma lợi, đậu đậu tì, na mộ na mộ, sa ha”.

Nếu thực hành theo pháp này, thì ở trước hình tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, xông hương đốt trầm tốt lành chí tâm sám hối, ở trong sáu thời lễ tụng hành đạo, trong mỗi một thời đều tụng ba biến, có thể trừ diệt tất cả tội lỗi nghiệp chướng từ vô thủy đến nay và thu được công đức to lớn không thể nghĩ bàn. Muốn cầu nguyện điều gì thì chắc chắn được như nguyện.

Bồ-tát Quán Thế Âm thuyết thần chú Đà-la-ni trừ hết căn bệnh

đau bụng:

“Nam mô lặc nang lợi xà xà, nam mô a lợi xà, bà lộ cát đế, xá phục la xà, bồ đề tát đỏa xà, Ma-ha tát đỏa xà, đa trịch đa, cứu chi cứu chi, la chi la chi, a na tam bà đà ni di, sa ha”.

Nếu người bỗng nhiên bị căn bệnh đau bụng làm cho khốn đốn, nên mau chóng chú nguyện vào nước pha muối ba lần, khiến người đau bụng uống vào, thì cơn đau lập tức chữa lành.

Bồ-tát Quán Thế Âm thuyết thần chú Đà-la-ni trừ trúng độc thậm chí đã chết:

“Nam mô lặc nang lợi xà xà, nam mô a lợi xà, bà lộ cát đế, xá phục la xà, bồ đề tát đỏa xà, Ma-ha tát đỏa xà, đa trịch đa, sa lê, sa lê, tỳ sa lê tỳ sa lê, tát bà tỳ sa na xá ni, sa ha”.

Nếu người gặp phải các chất độc lẫn tạp mà trúng độc sắp chết, hoặc là người đã chết, thì nhanh chóng dùng thần chú này, chú nguyện vào trong tai họ, lập tức sẽ khỏi, cho dù chết đột ngột nhưng vẫn sống lại.

Bồ-tát Quán Thế Âm thuyết thần chú Đà-la-ni trừ diệt các loại bệnh ghẻ lở cho đến vết thương bị lở loét:

“Nam mô lặc nang lợi xà xà, nam mô a lê xà, bà lộ cát đế, xá phục la xà, bồ đề tát đỏa xà, Ma-ha tát đỏa xà, đa trịch đa, tu mục xí, tỳ mục xí, hưu lưu, hưu lưu, tu mục lưu, tử tu mục lưu, du na ninh, tỳ du na ninh, ma tư đa bà đầu ma thủ la đầu, ma đương đế, bà ba đê, đa bà thủ, sa đầu, sa ha”.

Nếu người bị bệnh ghẻ lở, hoặc phong trắng, hoặc phong đỏ, chí thành sám hối hành đạo thường tụng thần chú này thì chữa lành. Nếu điên cuồng dùng răng mà cắn, hoặc là thân mắc bệnh lở loét, hoặc là bị đao tên làm tổn thương mà vết thương vỡ toác, thì dùng thần chú này, chú nguyện vào đất rồi xoa lên vết lở, lập tức được chữa lành.

Bồ-tát Quán Thế Âm thuyết thần chú Đà-la-ni chú nguyện vào cây Xương Bồ năm loại màu uống vào được nghe chớ không quên:

“Nam mô lặc nang lợi xà xà, nam mô a lợi xà, bà lộ cát đế, xá phục la xà, bồ đề tát đỏa xà, Ma-ha tát đỏa xà, đa trịch đa, kiền trừ phú na li, ba la bà li, sa ha”.

Thực hành thần chú này, ở trước hình tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, đốt hương trầm thủy dâng lên, chí thành chú nguyện vào gốc cây Xương Bồ trắng, đủ tám trăm biến rồi uống vào thì được nghe nhớ không quên. Tất nhiên là bốn loại Xương Bồ đen-đỏ-xanh-vàng khác cũng có chú riêng biệt, văn nhiều nên không thuật lại hết được.

Thần chú chữa trị quỷ hôi nách:

“Nhược đa no tri, hầu hầu hầu hầu đa nô tri, phù lưu lưu lưu lưu đa nô tri, na lại đế đa nô tri, a na na na na đa nô tri, sa ha”.

Nếu thực hành theo pháp này, thì dùng ba Thăng đá vôi ba thăng rượu đắng, hòa vào trong chậu chú nguyện hai mươi một biến, vê tròn thay đổi lẫn nhau, nam đặt dưới nách trái, nữ đặt dưới nách phải, sẽ chữa trị khỏi.

Thần chú chữa trị quỷ bệnh sốt rét:

“Tu mật đa, a nhị tra, ca tri nhị tra, ô hô na tu mật đa, chi ba hô hầu tu mật đa, y tri nhị tra tra tu mật đa, sa ha”.

Nếu thực hành theo pháp này, cần phải có dây tơ ngũ sắc chú nguyện làm thành 7 nút thắt, nếu đau từ đầu xuống thì trước tiên buộc vào cổ rồi buộc vào chân-buộc vào tay, giả sử rất cấp bách thì chú nguyện vào nước 3 biến mà uống, sẽ chữa khỏi bệnh.

Thần chú chữa trị quỷ ăn không tiêu được:

“Hô ma đầu, ô xa hầu hầu hô ma đầu a nậu, kiệt ti hô ma đầu kiệt ti hô ma đầu, phá ba la hô ma đầu, sa ha”.

Cần phải chú nguyện vào nước bảy biến, đưa cho người bệnh uống, không quá vài lần thì chữa khỏi.

Phật thuyết kinh thần thủy chú chữa trị tất cả các bệnh:

“Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tỳ kheo Tăng, nam mô quá khứ Thất Phật, nam mô chư Phật, nam mô chư Phật đệ tử, nam mô chư Hiền Thánh Sư, nam mô chư hầu Hiền Thánh đệ tử (cùng tụng danh hiệu Thất Phật). Thứ nhất Duy Vệ Phật, thứ hai Thức Khí Phật, thứ ba Tùy Diếp Phật, thứ tư Câu Lưu Tần Phật, thứ năm Câu NA-hàm Mâu Ni Phật, thứ sáu Ca-diếp Phật, thứ bảy Thích Ca Mâu Ni Phật”.

Đây là Đức Phật thuyết thần chú, thuận theo chú nguyện vào giếng hồ sông suối, chú vào ba biến, người uống thì mọi bệnh tật đều trừ khỏi.

Bồ-tát Quán Thế Âm thuyết thần chú Đà-la-ni tùy nguyện:

“Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát, thần đề tha khư la bà đa khư la bà đa, già ha bà đa, già bà đa, già phiệt đa, sa ha”.

Người thực hành theo pháp này, nên cần phải trong sạch ba nghiệp ở nơi vắng lặng, trong điện Phật - chùa tháp chuyên tinh lễ lạy nhiều tháp đọc tụng Đà-la-ni này, đủ một vạn hai ngàn biến, sẽ được thấy Bồ-tát Quán Thế Âm, tất cả mọi sự cầu nguyện tùy ý đều đạt được.

Đức Phật thuyết thần chú Đà-la-ni xoa bùa giúp cho binh lính:

“Đa trịch đa, y lợi phú lợi trì lợi phú luân đề, a vị phu, ma vị phu,

bà vị phu, tử chí vị phu, tử tư để phu, ma sát đề phu, ô tư la bà vị phu, sa ha”.

Nếu có người muốn đi vào trong quân giặc, thì chú nguyện vào bùa 3 biến mà xoa lên thân mình. Nếu xoa lên cờ hiệu chỉ huy và trống trận, tù và-các loại nhạc cụ, thì chắc chắn có thể được thắng trận. Nếu bị trùng độc đã cắn, hoặc có bị chất độc, hoặc thân thể có chỗ sưng tấy, thì dùng chú để chú nguyện vào bùa mà xoa lên, dùng phẩm xanh đen quy định phạm vi trên ấy, tức khắc chữa lành.

Tụng rằng:

*Trầm kha quả thật đã lâu ngày,
Bệnh lâu thực sự khó chữa lành,
Bốn ma luôn luôn phiền nhiễu nhau
Sáu giặc tranh đua đến dất đi,
Khốn ách không có người cứu giúp
Chỉ mừng là Đại Từ thương xót,
Xa thương cho tâm ngu mê muội
Chấn tích trượng nhờ khói bay xa.
Trao cho vị thuốc cam lồ ấy
Tà đạo chẳng thể nào biết được,
Tiêu tai trừ nghiệp bao đời trước
Cứu giúp nỗi khổ hành hạ nhau,
Ân tình trong chấn động huyền giáo
Lợi ích khắp tất cả Đại Thiên
Đương nhiên không phải sức thần chú
Sao có thể dài thêm năm tháng?*

** Na mô bồ đà dạ, na mô đà la ma dạ, na mô tăng già dạ, na ma a nhị đa bà da, đà tha Già-đa dạ, a la ha đê, tam miệu tam bồ đà da, đà điệt tha, a nhị lệ đê, a nhị lệ đô bà bề, a nhị lệ đa tam bà bề, a nhị lệ đa tị Ca-lan đê, già nhị nhĩ, già già na, kê lệ dạ, ca lệ bà, la bà bà, ba phả xoa, diệm ca lệ, sa bà ha.

Đa điệt tha, a trị bạt tri na, tri cân na tri ca, na tri tra la, bạt nê Đa la, bạt nê đô Đa la, duệ a la bà chỉ tra, chỉ tra đồ tra đồ chỉ la lâu mê, hô lô mê sa, lê Ma-ha sa lệ sai mê đế ha sai mê, lê lệ lâu lê lệ hề lệ, chỉ lệ hề lệ, mị lệ y lệ, thi lệ thi lệ, thi thi lợi thi la bạt tri, a trệ bà trệ, na trệ câu na trệ, pha na bạt đế, ba na bạt đế, a ca tế, ma ca tế, ca tế ca sa, ca tế pha tế, pha sa pha tế, Ma-ha pha sa pha tế, y nê mị nê, đa đá đa đá, ba đa đá đa, bà đa đá, sa bà ha.